

Số: /2025/NQ-HĐND

Long An, ngày 25 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 23

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 896/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 322/BC-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An (Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND) đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết 10/2023/NQ-HĐND) và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Nghị quyết 06/2024/NQ-HĐND), cụ thể như sau:

1. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất tại điểm đ, Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND đã được bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 10/2023/NQ-HĐND

“- Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động của nhân viên lái xe theo số lượng có mặt thực tế không vượt quá số lượng xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai: 100 triệu đồng/01 hợp đồng/năm.”

2. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ hai, thứ ba tại điểm đ, Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND đã được bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 10/2023/NQ-HĐND

“- Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động của nhân viên bảo vệ theo số lượng có mặt thực tế, tối đa không quá 02 hợp đồng/01 trụ sở: 100 triệu đồng/01 hợp đồng/năm. Riêng các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp bộ máy theo Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt, trong thời gian chờ sắp xếp, bàn giao trụ sở cho cơ quan quản lý theo phương án sắp xếp tài sản thì được tiếp tục hợp đồng lao động để bảo vệ tài sản cho đến khi bàn giao.

- Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động của nhân viên phục vụ, tạp vụ theo số lượng có mặt thực tế, tối đa không quá 02 hợp đồng/01 trụ sở: 100 triệu đồng/01 hợp đồng/năm.”

3. Bổ sung gạch đầu dòng thứ 5 vào điểm đ, Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND đã được bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 10/2023/NQ-HĐND

“- Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc hợp đồng lao động của nhân viên lái xe của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo số lượng có mặt thực tế không vượt quá số lượng xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức

quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai: 120 triệu đồng/01 hợp đồng/năm.”

4. Sửa đổi tên Khoản 2, Điều 4a đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 1 Nghị quyết 10/2023/NQ-HĐND và Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 06/2024/NQ-HĐND

“2. Kinh phí hợp đồng lao động tại các đơn vị đặc thù như: Khu Bảo tồn đất ngập nước Láng sen, Đoàn nghệ thuật Cải Lương Long An, Bảo tàng - Thư viện tỉnh, Trung tâm Huấn luyện Thi đấu thể thao, Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật (Đoàn Xiếc), Ban Quản lý Nghĩa trang, Trung tâm Công tác xã hội, Cơ sở cai nghiện ma túy Long An. Riêng Cơ sở cai nghiện ma túy Long An thực hiện cho đến khi hoàn thành bàn giao cho Công an tỉnh.”

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X thông qua tại kỳ họp thứ 23 (kỳ họp chuyên đề) ngày 25 tháng 3 năm 2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2025 và thay thế Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Chế độ quy định tại Nghị quyết này áp dụng từ ngày 01 tháng 3 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VPQH, VP.CP “TP.HCM” (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Các Bộ: Tài chính; Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính (b/c);
- Cục KTVBVQLXLVPHC - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c); TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh, UBNDTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP ĐDBQH và HĐND;
- VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP ĐDBQH và HĐND;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT. PV hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT (TrT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Văn Nhiều

